

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 27-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chuyên và ông Nguyễn Đức Bường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Mai Duy Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình và điểm cầu thành phần - Phòng 109, trụ sở Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử vụ án hình sự sơ thẩm trực tuyến thụ lý số 07/2025/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 12/02/2025 đối với:

1. Bị cáo **Lại Ngọc S**; sinh ngày 05/01/1992; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lại Văn T và con bà Phạm Thị S; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: từ 9/2010 đến 3/2012 tham gia nghĩa vụ quân sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương; có mặt.

2. Bị cáo **Lại Thế A** sinh ngày 19/12/1987; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp:

Lao động tự do; Con ông Lại Thế L (đã chết) và con bà Trần Thị Anh T; Vợ: chị Nguyễn Thị H, có 02 con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 200/2014/HSST ngày 24/11/2014, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2015, chấp hành xong trách nhiệm dân sự ngày 17/3/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương; có mặt.

3. Bị cáo **Trần Xuân S1** sinh ngày 22/7/1987; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Xuân N (đã chết) và con bà Lê Thị Đ (đã chết); Vợ: chị Phạm Thị N, có 02, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 88/2009/HSST ngày 28/7/2009, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 05 năm tù giam về tội Cướp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2011, chấp hành xong trách nhiệm dân sự ngày 24/12/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương; có mặt.

4. Người chứng kiến:

4.1. Ông Đặng Văn C, sinh năm 1966; vắng mặt;

3.2. Ông Lại Văn H, sinh năm 1963, vắng mặt

Đều cư trú tại: thôn H, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/10/2024, bị cáo Thế A gặp bị cáo Ngọc S tại khu vực cổng nhà bị cáo S (bị cáo Thế A là chú họ của bị cáo Ngọc S) tại thôn H, xã V, huyện K. Trong lúc nói chuyện bị cáo Thế A rủ bị cáo Ngọc S buổi tối sẽ cùng nhau góp tiền mua ma túy đến nhà ở của anh Nguyễn Trí Công, sinh năm 1992 ở cùng thôn với bị cáo Ngọc S để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo Thế A và bị cáo Ngọc S biết anh C ở một mình, cổng cửa nhà không khóa, anh C đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt tại nhà). Bị cáo Ngọc S đồng ý. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong bị cáo Ngọc S gọi điện và rủ bị cáo Xuân S (là bạn của bị cáo Ngọc S) đến để cùng nhau sử dụng ma túy đá. Bị cáo Xuân S đồng ý. Khoảng 15 phút sau bị cáo

Xuân S đi đến nhà bị cáo Ngọc S, bị cáo Ngọc S vào trong phòng ngủ lấy 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá giấu vào trong người rồi cùng bị cáo Xuân S đi đến nhà anh C, bị cáo Thế A đã có mặt ở nhà anh C từ trước (lúc này anh C không có ở nhà). Khi gặp nhau, cả ba thống nhất góp tiền để bị cáo Xuân S đi mua ma túy, cụ thể: bị cáo Ngọc S và bị cáo Thế A góp mỗi người 150.000 đồng; bị cáo Xuân S góp 200.000 đồng. Bị cáo Xuân S một mình đi đến khu vực ngã ba chợ Đác, xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình mua được của người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo Xuân S mang túi ma túy đá vừa mua được về đưa cho bị cáo Ngọc S để bị cáo Ngọc S chế biến, dùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy do bị cáo Ngọc S mang đến cùng nhau sử dụng ma túy. Cả ba lần lượt thay nhau sử dụng ma túy đá đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Kiến Xương kiểm tra, phát hiện.

* Cơ quan công an quản lý thu giữ tại nơi các bị can tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt có nắp bằng nhựa màu vàng, dung tích 330 ml, trên nắp có 02 lỗ, 01 lỗ gắn một ống thủy tinh hình gấp khúc dài 10,5 cm, đường kính 0,5 cm, 01 đầu hình cầu bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, đầu còn lại gắn với 01 ống nhựa màu vàng dài 6,5 cm, đường kính 0,5 cm. Lỗ còn lại được gắn với 01 đoạn ống, gồm 03 đoạn ống nhựa đều có đường kính 0,5 cm (đoạn ống màu xanh dài 16cm, đoạn ống màu tím dài 13cm, đoạn ống màu vàng dài 16cm); 01 túi nilon trong suốt có kích thước (1,5x2) cm bên trong bám dính chất dạng tinh thể trong suốt; 02 bật lửa ga bằng nhựa, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 bật lửa ga màu vàng; 01 ống dài 7,5 cm trong đó phần kim loại màu vàng dài 5,5 cm, màu xám dài 1 cm, ống nhựa màu trắng dài 1 cm.

- Kết luận giám định 1605/KL-KTHS ngày 28/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu của Lại Thế A, Lại Ngọc S, Trần Xuân S1 gửi giám định đều tìm thấy ma túy, sản phẩm chuyển hoá của ma túy loại Methamphetamine;

- Kết luận giám định 1604/KL-KTHS ngày 28/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất dạng tinh thể trong suốt có trong ống thủy tinh hình gấp khúc, một đầu gắn với ống nhựa màu vàng, một đầu hình cầu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0654 gam; Chất dạng tinh thể trong suốt bám dính trong túi nilong trong suốt gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng bám dính;

- Các Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy Bệnh viện tâm thần Sở y tế Thái Bình ngày 28/10/2024 kết quả Lại Thế A, Lại Ngọc S và Trần Xuân S1 không nghiện chất ma túy;

Cáo trạng số 11/CT-VKSKX ngày 20/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương truy tố các bị cáo Lại Thế A, Lại Ngọc S và Trần Xuân S1 về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lại Thế A, Lại Ngọc S và Trần Xuân S1 phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lại Ngọc S mức án từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị tạm giam 29/10/2024.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Xuân S1 mức án từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị tạm giam 29/10/2024.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lại Thế A mức án từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị tạm giam 29/10/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định quản lý của các bị cáo.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy 01 chai nhựa trong suốt có nắp bằng nhựa màu vàng, dung tích 330 ml, trên nắp có 02 lỗ, 01 lỗ gắn một ống thủy tinh hình gấp khúc dài 10,5 cm, đường kính 0,5 cm, 01 đầu hình cầu bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, đầu còn lại gắn với một ống nhựa màu vàng dài 6,5 cm, đường kính 0,5 cm. Lỗ còn lại được gắn với 01 đoạn ống, gồm 03 đoạn ống nhựa đều

có đường kính 0,5 cm (đoạn ống màu xanh dài 16cm, đoạn ống màu tím dài 13cm, đoạn ống màu vàng dài 16cm); 01 túi nilon trong suốt có kích thước (1,5x2) cm bên trong bám dính chất dạng tinh thể trong suốt; 02 bật lửa ga bằng nhựa, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 bật lửa ga màu vàng; 01 ống dài 7,5 cm trong đó phần kim loại màu vàng dài 5,5 cm, màu xám dài 1 cm, ống nhựa màu trắng dài 1 cm

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp nội dung bản cáo trạng. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây: Biên bản làm việc lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 23/10/2024 tại chỗ ở của anh Nguyễn Trí C, sinh năm 1992, tại thôn H, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Kiến Xương lập hồi 23 giờ 15 phút và 23 giờ 25 phút cùng ngày 23/10/2024 tại chỗ ở của anh Nguyễn Trí C, sinh năm 1992, tại thôn H,

xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; 07 giờ 30 phút; 07 giờ 45 phút và 08 giờ 00 phút cùng ngày 24/10/2024 tại Công an huyện Kiến Xương; Kết luận giám định 1605/KL-KTHS ngày 28/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định 1604/KL-KTHS ngày 28/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Các Phiếu kết quả xác định tình trạng NGHIỆN MA TUÝ số 237, 238, 239 cùng ngày 28/10/2024 của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người chứng kiến là ông Đặng Văn C, sinh năm 1966 và ông Lại Văn H, sinh năm 1963, cùng trú tại thôn H, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 23/10/2024, tại chỗ ở của anh Nguyễn Trí C thuộc thôn H, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình, các bị cáo Lại Ngọc S; Lại Thế A và Trần Xuân S1 có hành vi cùng nhau bàn bạc, thống nhất tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Lại Ngọc S là người chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy và góp số tiền 150.000đồng; bị cáo Lại Thế A góp số tiền 150.000đồng; bị cáo Trần Xuân S1 góp số tiền 200.000đồng và trực tiếp đi mua ma túy, loại Methamphetamine về để cả ba cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi cả ba đang cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện Kiến Xương kiểm tra, phát hiện. Hành vi của các bị cáo Lại Thế A, Lại Ngọc S và Trần Xuân S1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 2 người trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Mặc dù các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy cũng như quy định của pháp luật nghiêm cấm tổ chức và sử dụng trái phép chất ma túy nhưng các bị

cáo đã bất chấp pháp luật cùng cô ý đi mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và chế biến ma túy để cùng nhau sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây nguy hại lớn cho xã hội. Tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng, bị cáo Trần Xuân S1 và bị cáo Lại Thế A đều đã từng bị xử phạt tù về các tội chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Tuy nhiên do các bị cáo sử dụng ma túy để thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân, không có mục đích thu lợi bất chính, là lao động tự do, không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Các bị cáo phạm tội là do thiếu ý thức rèn luyện, ham chơi nên đã cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. Bị cáo Trần Xuân S1 là người góp số tiền mua ma túy nhiều nhất, trực tiếp đi mua ma túy để sử dụng nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Lại Ngọc S là người chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ hai và bị cáo Lại Thế A giữ vai trò thứ ba. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo để đưa ra mức hình phạt tương xứng thể hiện được việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự trong vụ án đồng phạm.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lại Ngọc S có tham gia nghĩa vụ quân sự và bị cáo Lại Thế A có mẹ là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Trần Xuân S1 khai mua tại khu vực ngã ba chợ Đác xã Vũ Lễ huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình, do không xác định được người bán ma túy cho bị cáo Trần Xuân S1 nên không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với 0,0654 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại trong ống thủy tinh hình gấp khúc và số ma túy loại Methamphetamine bám dính trong túi nilong trong suốt, không xác định được khối lượng bám dính, các bị cáo đều khai nhận sẽ cùng nhau sử dụng hết nên không có căn cứ để xử lý hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[10] Các bị cáo đã đến nơi ở của anh Công để sử dụng trái phép chất ma túy khi anh Công không có ở nhà. Anh Công hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương không rõ. Quá trình điều tra xác định anh Công không biết, không tham gia cùng các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Công

[11] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[11.1] 0,0654 gam Methamphetamine còn lại sau giám định thu giữ của các bị cáo là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11.2] Đối với 02 bát lửa ga bằng nhựa, 01 bát lửa ga màu đỏ, 01 bát lửa ga màu vàng đã qua sử dụng và 01 chai nhựa trong suốt có nắp bằng nhựa màu vàng, dung tích 330 ml, trên nắp có 02 lỗ, 01 lỗ được gắn với một đoạn ống, gồm 03 đoạn ống nhựa đều có đường kính 0,5cm; 01 ống dài 7,5 cm trong đó phần kim loại màu vàng dài 5,5 cm, màu xám dài 1 cm, ống nhựa màu trắng dài 1 cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lại Ngọc S, Trần Xuân S1 và Lại Thế A phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Lại Ngọc S 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2024.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Trần Xuân S1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2024.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 106; 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Lại Thế A 07 (bảy) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2024.

5. Về xử lý vật chứng:

5.1. Tịch thu tiêu hủy 0,0654 gam Methamphetamine còn lại sau giám định phong bì niêm phong số 1604/KL-KTHS ngày 28/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

5.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa trong suốt có nắp bằng nhựa màu vàng, dung tích 330 ml, trên nắp có 02 lỗ, 01 lỗ được gắn với một đoạn ống, gồm 03 đoạn ống nhựa đều có đường kính 0,5cm (đoạn ống màu xanh dài 16cm, đoạn ống màu tím dài 13cm, đoạn ống màu vàng dài 16cm); 02 bật lửa ga bằng nhựa (01 bật lửa ga màu đỏ, 01 bật lửa ga màu vàng); 01 ống dài 7,5 cm trong đó phần kim loại màu vàng dài 5,5 cm, màu xám dài 1 cm, ống nhựa màu trắng dài 1 cm .

(Vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình ngày 21/01/2025).

3. Về án phí: Các bị cáo Lại Thế A, Lại Ngọc S và Trần Xuân S1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lại Thế A, Lại Ngọc S và Trần Xuân S1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra CA tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân